

My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 2.4

Teacher's feedbacks

Task 1 : Look and fill in the blanks.

(Con nhìn và điền đáp án đúng vào chỗ trống nhé.)



F__T



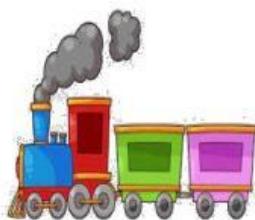
_OA__



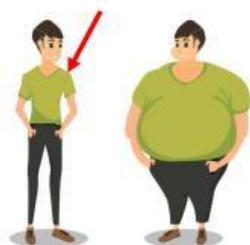
P__AN__



S__OO__ER



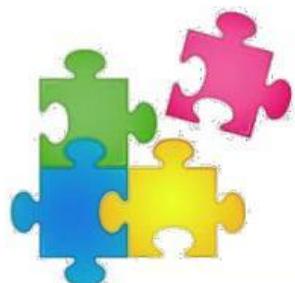
T__A__N



TH__N



B__LL__ON



P__ZZ__E



F__RR__



K__T__



__O__L



T__DDY B__AR

Task 2 : Read and write the correct answers. (Con đọc và viết đáp án đúng nhé.)



1. Is it a ball?

=> _____, it is.



2. What is it?

=> It's a _____.



3. What do you see?

=> I see a _____.



2. Is it a car?

=> => _____, it isn't.



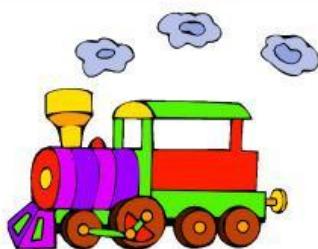
5. What is your favorite toy?

=> My favorite toy is a _____.



4. Is it a car?

=> _____, it isn't.



4. Is it a train?

=> _____, it is.



5. What is your favorite toy?

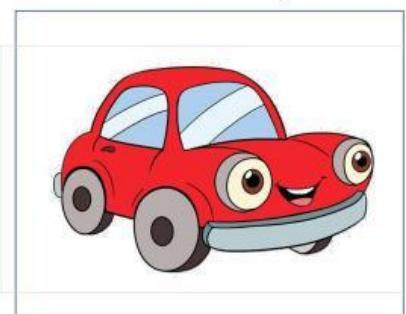
=> My favorite toy is a _____.

Task 3: Listen and choose the correct answers. (Con nghe và chọn đáp án đúng nhé.)

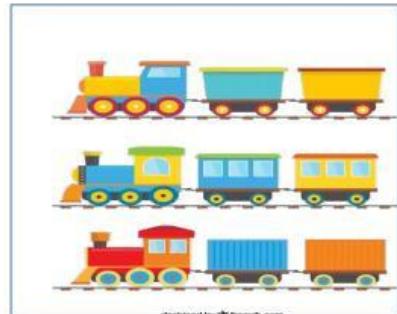
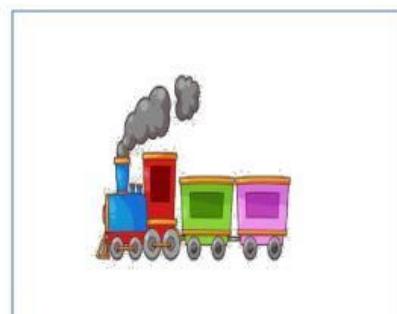
1. Is this your puzzle?



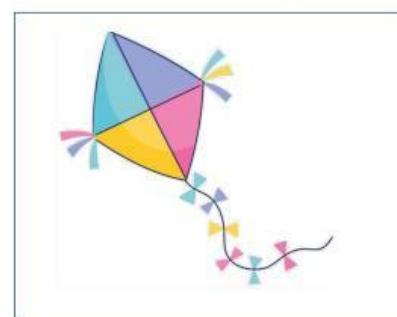
2. What is your favorite toy?



3. How many trains do you see?



4. What is your favorite toy?



Task 4: Rearrange the letters below to make correct sentences.
(Con sắp xếp lại chữ cái để tạo thành câu đúng nhé.)

1. my/ That/ ball/ is/ .

→ _____

2. your/ favourite/ What's/ toy/ ?/

→ _____

3. your/ Is/this/ doll?

→ _____

4. is/ This/ my/ bike.

→ _____

5. My/ toy/ is/ favourite/ a train.

→ _____

6. This/my/ is/ boat/ ./

→ _____

7. your/this/ Is/ kite?

→ _____